

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HSST
Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và ông Dương Quốc Phòng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Q; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 10 tháng 05 năm 1992 tại huyện B, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT/Chỗ ở hiện nay: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đức C và bà Lê Thị S; vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1995; con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1995. Nơi ĐKTT: phường P, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nơi ở hiện tại: Số 14D ngõ 12 đường T, phường H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1984. Số 14D ngõ 12 đường T, phường H, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Đặng Thế H1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Chị Trần Thị Kim V, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 25/7/2023, Nguyễn Q (SN 1992; trú tại thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình) đi chơi về thì thấy nhà bà Nguyễn Thị C (là hàng xóm của Q) sáng điện nên Q sang nhà bà C để xem tình hình. Q nhìn qua cửa chính (làm bằng kính) thì thấy có anh Nguyễn Hoàng C (SN 1995) và chị Nguyễn Thị Minh T (SN 1984) cùng trú tại phường H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An, đang nằm ngủ giữa nhà, cạnh cầu thang, bên cạnh có 02 (hai) ĐTDĐ, gồm 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 Promax màu vàng của chị T và 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 Promax màu đen của anh C đang sạc pin. Q từ cửa sau đi vào nhà, lấy 02 (hai) ĐTDĐ cầm trên tay rồi rời khỏi nhà bà C, bỏ vào một cái túi nilong rồi giấu trên đồng cũi phía sau nhà mình.

Đến khoảng 09 giờ ngày 02/8/2023, Q đưa chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen đến cửa hàng điện thoại di động “H1 DMobile” của anh Nguyễn Văn D (SN 1988) tại thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình bán cho anh D với giá 500.000 đồng. Số tiền này Q đã tiền tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 04/8/2023, Q đưa chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng (đã cài khóa màn hình) đến cửa hàng sửa điện thoại “Đức H mobile” của anh Nguyễn Đức H (SN 1992) tại thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình để bỏ khóa. Q bảo “máy của vợ lâu ngày bị khóa màn hình nên quên mật khẩu”. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 05/8/2023, Q đến lấy điện thoại nhưng không sử dụng được các ứng dụng nên Q muốn bán lại máy. Anh H trả giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng Q không đồng ý và rời đi. Q mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng “H1 DMobile” bán cho anh D với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này Q đã tiền tiêu xài cá nhân hết (BL 87 - 92, 98 - 102, 130 - 155, 161 - 166, 169 - 173, 177, 179).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL - HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128Gb màu vàng, số seri F2LF8PKZ0D41, số IMEI:

351732277071075 trị giá 14.930.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128Gb màu đen, số seri F2LDTSPQ0D3Y, số IMEI: 359237631792772 trị giá 13.310.000 đồng (mười ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Q chiếm đoạt của các bị hại là 28.240.000đ (hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) (BL 42 - 48).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bó Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng số IMEI 1: 351732277071075; số IMEI 2: 351732277071073, dung lượng 128Gb; Trả lại cho bị hại Nguyễn Hoàng C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen số IMEI: 359237631792772, dung lượng 128Gb (BL29 - 41).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Minh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Hoàng C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và yêu cầu bị cáo Nguyễn Q bồi thường 3.000.000 đồng để khắc phục hư hỏng, Q đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng và nợ lại số tiền 1.500.000 đồng (BL 38-41, 180-183).

Tại bản cáo trạng số 116/CT - VKSBT ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bó Trạch để xét xử Nguyễn Q có lý lịch nêu trên, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo thuộc hộ cận nghèo) và Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự đối với Nguyễn Q.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phúc, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Hoàng C số tiền 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Số vật chứng cơ quan CSĐT đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà vắng mặt bị hại không có lý do mặc dù đã được Toà án gửi giấy triệu tập đến phiên toà hợp lệ, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người nói trên.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, bị hại có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên toà, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt bị phát hiện và thu giữ hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, vào 00 giờ 05 phút ngày 25/7/2023, Nguyễn Q đã lén lút đột nhập nhà bà Nguyễn Thị C ở thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, chiếm đoạt 01 ĐTDĐ Iphone 12 Promax màu vàng của chị Nguyễn Thị Minh T và 01 ĐTDĐ Iphone 12 Promax màu đen của anh Nguyễn Hoàng C. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 28.240.000đ (hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Q có lý lịch nêu trên phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 28.240.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường được một phần cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, tài sản đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương là đã có tác dụng giáo dục, răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Hoàng C số tiền 1.500.000 đồng còn thiếu là có căn cứ.

Trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nhưng không có đơn xin miễn án phí, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo thuộc hộ cận nghèo) và Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự và Nghị Q 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Q.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Q 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Hoàng C số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tuyên bố kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[5] Về xử lý vật chứng: Miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2023). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UB xã P, huyện B;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng